

Viet		Eng
Vietnamese	AbcdOri	
bánh mì	bháingmì	bread
quả táo, táo	kùatáu, táo	apple
anh ấy	aing ới	he
co ấy	kõ ới	she
ăn	an  ¹⁾	eat

1)

Yènnánwọn tọ "ă" ỡỉ pỉ /a/ qāiqǒutù kòng tà tọ jīn?! Zúhọ pǎaucì???

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/> - **Abecedarium Orientale**

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/vi/duolingo/basics/1-2>
Last update: **2019/02/15 15:31**